|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH TÂY NINH**  Số: /QĐ-UBND | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Tây Ninh, ngày tháng năm 2025* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025**

**cho Sở Nông nghiệp và Môi trường**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 2 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật số 56/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính;*

*Căn cứ Nghị quyết số 218/NQ-HĐND ngày 20/02/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh khóa X, kỳ họp thứ 17 về việc tổ chức lại các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh.*

## *Căn cứ Quyết định số 557/QĐ-UBND ngày 12/3/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh giảm dự toán thu, chi ngân sách năm 2025 của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội;*

## *Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-UBND ngày 04/4/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh Khoản 2 Điều 1 Quyết định số 557/QĐ-UBND ngày 12/3/2025 của Uỷ ban nhân tỉnh điều chỉnh giảm dự toán thu, chi ngân sách năm 2025 Sở Lao động – Thương binh và Xã hội;*

*Căn cứ Kế hoạch số 1177/KH-UBND ngày 04/4/2025 của UBND tỉnh về chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin mạng tỉnh Tây Ninh năm 2025;*

*Căn cứ Công văn số ………./UBND-KT ngày …../6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh cho ý kiến về việc giao bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025 cho Sở Nông nghiệp và Môi trường;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 190/TTr-STC ngày 02 tháng 6 năm 2025,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Bổ sung dự toán chi ngân sách năm 2025 cho Sở Nông nghiệp và Môi trường, với tổng số tiền: **2.072.000.000 đồng** *(Hai tỷ, không trăm bảy mươi hai triệu đồng)*. Cụ thể:

1. Kinh phí chuyển đổi số ngành nông nghiệp môi trường: 1.100.000.000 đồng. Gồm:

- Xây dựng hệ thống thông tin quản lý ngành nông nghiệp “Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP)”: 960.000.000 đồng.

- Quảng bá sản phẩm nông sản của tỉnh trên “Sàn thương mại điện tử nông sản B2B (Felix.store)”: 140.000.000 đồng.

Kinh phí bổ sung từ nguồn sự nghiệp khoa học và công nghệ của ngân sách tỉnh năm 2025.

2. Kinh phí tập huấn điều tra, rà soát hộ nghèo: 666.750.000 đồng.

Kinh phí bổ sung từ nguồn đã điều chỉnh giảm tại Quyết định số 557/QĐ-UBND ngày 12/3/2025 và Quyết định số 749/QĐ-UBND ngày 04/4/2025 của UBND tỉnh (Sự nghiệp đảm bảo xã hội – kinh phí không tự chủ).

3. Kinh phí CTMTQG giảm nghèo bền vững: 238.680.000 đồng.

Kinh phí bổ sung từ nguồn đã điều chỉnh giảm tại Quyết định số 557/QĐ-UBND ngày 12/3/2025 và Quyết định số 749/QĐ-UBND ngày 04/4/2025 của UBND tỉnh (Sự nghiệp văn hóa thông tin dự án 4, loại khoản 160-171, mã 10476 - Nguồn NSTW).

4. Kinh phí CTMTQG giảm nghèo bền vững: 67.340.000 đồng.

Kinh phí bổ sung từ kinh phí đã điều chỉnh giảm tại Quyết định số 557/QĐ-UBND ngày 12/3/2025 và Quyết định số 749/QĐ-UBND ngày 04/4/2025 của UBND tỉnh (Sự nghiệp đào tạo dự án 5, loại khoản 070-098, mã 10477 - Nguồn NSTW).

**Điều 2.**

**-** Căn cứ dự toán được bổ sung, Thủ trưởng đơn vị liên quan tổ chức thực hiện theo đúng quy định.

- Giao Sở Tài chính hướng dẫn đơn vị thực hiện theo quy định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Trưởng phòng Phòng Giao dịch số 10 - Kho Bạc nhà nước khu vực XVI; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này, kể từ ngày ký./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như Điều 3;  - CT, các PCT UBND tỉnh;  - LĐVP, PKT;  - Lưu: VT, VP. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  **Q. CHỦ TỊCH** |